

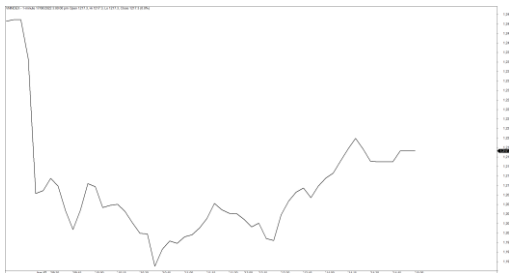
Market Today: Chỉ số VN-Index dao động trên ngưỡng 1,200

17/06/2022

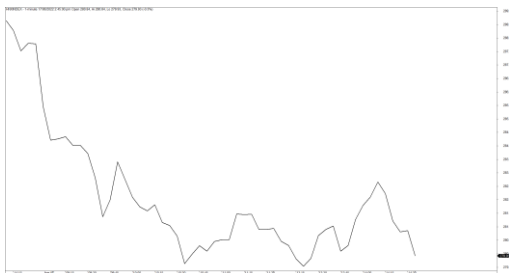
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,217.30	280.06	87.10
% ngày	-1.56%	-2.68%	-2.41%
% tuần	-5.20%	-8.61%	-7.06%
% tháng	-0.90%	-11.22%	-9.17%
% năm	-10.49%	-11.67%	-2.74%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	17,307	1,827	1,290
TB 1 tuần	16,298	1,842	1,347
TB 1 tháng	15,288	1,972	1,152
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	2,615.58	61.71	173.32
Bán	2,299.85	58.39	142.76
Giá trị ròng	315.73	3.32	30.56
Độ rộng TT			
Mã Tăng	373	34	106
Mã Giảm	1	201	303
Không Đổi	48	119	494
Chỉ số chính			
P/E	13.21	13.96	17.63
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,938	340	1,235
LS Cổ tức	3.45%	3.69%	6.00%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm mạnh vào đầu phiên nhưng cũng ghi nhận lực cầu vào trong phiên chiều giúp các chỉ số rút ngắn đà giảm. Chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1217,3 điểm giảm 1.56% trong khi chỉ số HNX-Index giảm 2.68%, chỉ số Upcom-Index giảm 2.41%. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 18,439 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Áp lực bán duy trì tại nhóm vốn hoá lớn đặc biệt là tại các mã Ngân hàng, Chứng khoán bị bán mạnh trong phiên cuối tuần. MBB, CTG, ACB, VCB, VPB đều giảm trên 3% trong khi SSI, VND giảm hết biên độ. Ở chiều tăng, MSN (+5.7%), GAS (+4.7%), POW (+4.5%), PNJ (+0.2%) tăng mạnh về cuối phiên khi đây cũng là phiên cơ cấu trọng điểm của các quỹ ETF ngoại.

Ngoài nhóm Điện (GEG (+6.7%), NT2 (+2.5%)), nhóm Logistic cũng ghi nhận diễn biến tích cực như VOS (+6.3%), GMD (+2%).

Khối ngoại mua ròng gần 350 tỷ đồng trong phiên hôm nay. HPG (110 tỷ), VND (71 tỷ), DXG (68 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ở chiều ngược lại, VIC (151 tỷ), DGC (103 tỷ), NVL (65 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ hồi phục trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số VN-Index sẽ kiểm định vùng kháng cự gần nhất là 1,235 – 1,255 điểm. Đồng thời, rủi ro ngắn hạn của thị trường có dấu hiệu giảm khi chỉ số VN-Index giữ được mức hỗ trợ tâm lý 1,200 điểm và tín hiệu mua đã dần xuất hiện ở nhiều cổ phiếu. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn vẫn đang trong vùng bi quan quá mức cho thấy thị trường vẫn có thể sẽ xuất hiện các nhịp hồi phục kỹ thuật ngắn hạn.

Giá dầu và giá khí đã bước vào giai đoạn giảm ngắn hạn cho nên các nhà đầu tư ngắn hạn cần hạn chế mua mới ở nhóm cổ phiếu dầu khí.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục đứng ngoài và tạm thời dừng bán, tỷ trọng cổ phiếu nắm giữ ở mức 25-30% danh mục. Đồng thời, các nhà đầu tư ngắn hạn có thể mua mới với tỷ trọng thấp dưới 5%.

Theo đồ thị tuần, xu hướng trung hạn vẫn duy trì ở mức GIẢM. Đồng thời, rủi ro trung hạn vẫn ở mức cao. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư trung hạn tiếp tục đứng ngoài và nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp dưới 25% danh mục.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



We Create Fortune

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	GIẢM	1393	1500	1310	1200
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	470	500	300	180
Chỉ số VN30	GIẢM	GIẢM	1550	1570	1445	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	GIẢM	1,730	1800	1650	963
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	GIẢM	1430	1450	1400	804



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1217.3	-1.56%
VN30	1258.03	-1.74%
VN Mid	1589.15	-2.48%
VN Small	1452.85	-2.75%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	280.06	-2.68%
HN30	498.43	-3.09%
VNX AllSh	1214.54	-2.00%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	87.1	-2.41%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	2615.58	
Bán	2299.85	
GT rỗng	315.73	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	61.71	
Bán	58.39	
GT rỗng	3.32	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	173.32	
Bán	142.76	
GT rỗng	30.56	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HPG	7800	25.16%
CTR	13600	16.59%
BFC	3400	11.18%
HAP	800	10.26%
HTN	2100	7.00%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DNP	1700	8.54%
THD	3400	6.72%
TNG	2000	6.64%
TAR	200	0.69%
GKM	100	0.21%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BSR	400	1.24%
VAB	100	1.03%
VNA	300	0.81%
MPC	300	0.62%
APF	400	0.59%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SSI	-1550	-7.00%
ACC	0	0.00%
AGG	0	0.00%
DCL	0	0.00%
FPT	0	0.00%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
L14	-13500	-10.00%
MBS	-1800	-10.00%
MST	-1100	-9.91%
CEO	-3100	-9.84%
API	-3900	-9.82%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
AAS	-3000	-14.93%
DSD	-3100	-14.76%
SBS	-1400	-14.74%
VHG	-600	-14.63%
PVX	-700	-14.29%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	360,145	
VIC	292,147	
VHM	287,388	
GAS	256,469	
MSN	166,576	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
KSF	25,440	
NVB	18,931	
THD	18,900	
IDC	15,000	
PVS	14,530	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	170,224	
BSR	98,921	
VGI	79,151	
MCH	70,609	
VEA	58,454	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
POW	37,946,700	19,421,374
MBB	30,982,800	8,274,178
HPG	30,237,200	22,323,391
VND	28,721,800	11,810,187
SSI	21,425,200	18,613,426

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
PVS	11,519,970	13,751,605
SHS	9,606,785	9,771,672
CEO	7,113,035	4,911,085
TNG	6,181,237	3,264,828
DNP	4,373,391	14,187

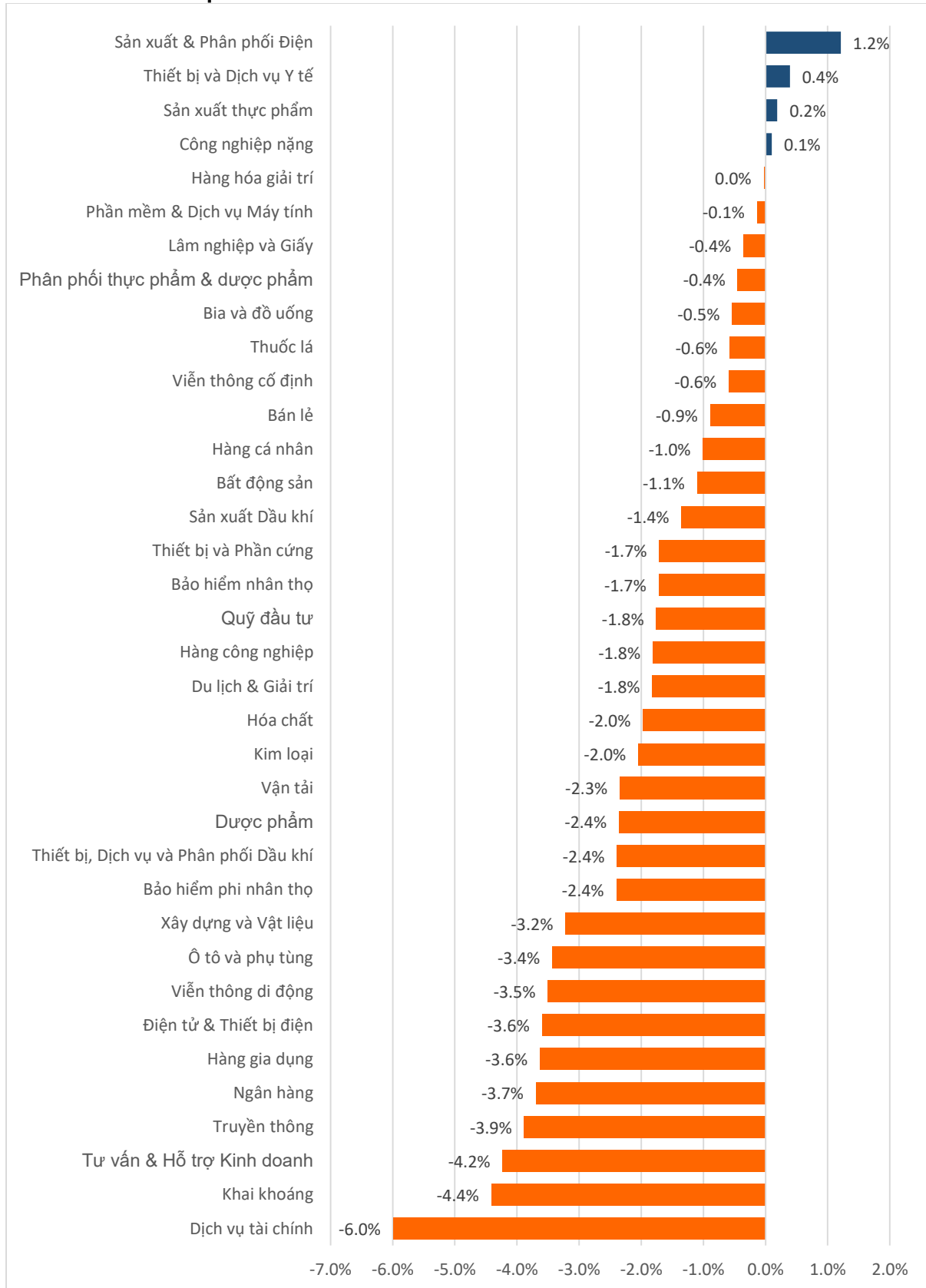
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	20,490,534	18,116,592
ABC	5,048,998	8,153
VHG	3,635,810	2,996,384
PVX	3,347,622	752,380
HVG	3,291,011	492,546

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create Fortune

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



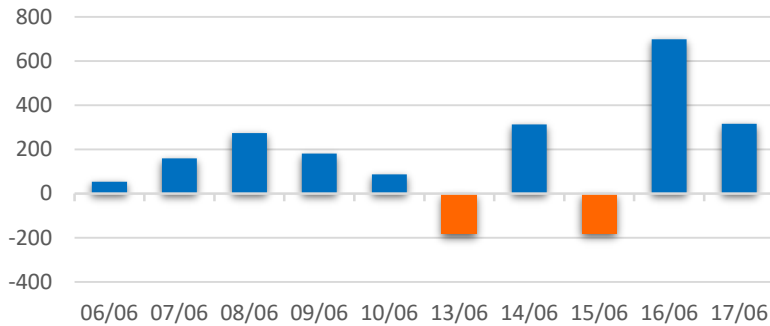
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

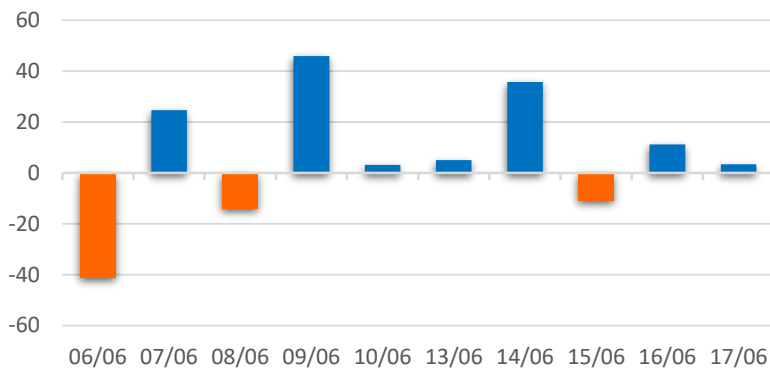
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HPG	109,648	VIC	150,558
VND	70,721	DGC	102,987
DXG	67,808	NVL	64,779
VHM	66,260	MWG	50,575
VNM	58,210	E1VFN30	39,087

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

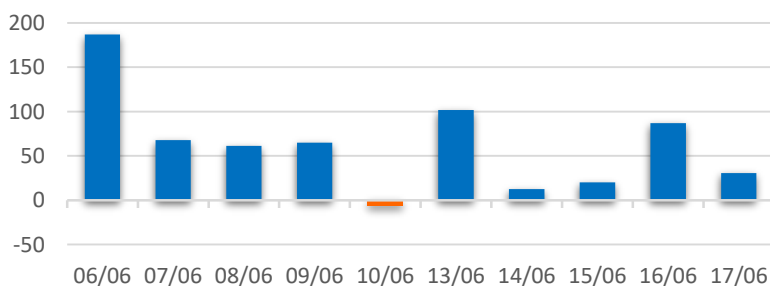
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HUT	19,680	SHS	24,237
CEO	12,474	THD	5,775
TNG	3,223	PVS	2,517
MBG	1,221	IDC	1,994
HLD	397	NVB	361

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	61,360	ABC	47,500
SIP	2,152	LTG	2,242
CLX	1,054	ACV	1,228
AAS	562	BDT	961
SKV	535	VTP	409

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THÔNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
E1VFN30	38,623	STB	24,153
MWG	37,023	MSN	14,767
DPM	24,872	PC1	13,227
GAS	18,348	VHM	12,690
DCM	16,646	MBB	11,854

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

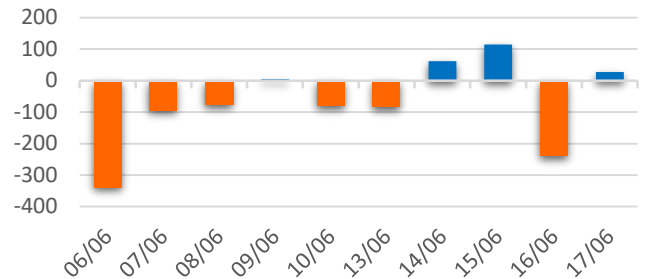
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PMC	32,491.30	IDC	20,004
GKM	115.71	TNG	9,117
PVI	5.03	CX8	2
VNR	1.62		
PVS	0.44		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

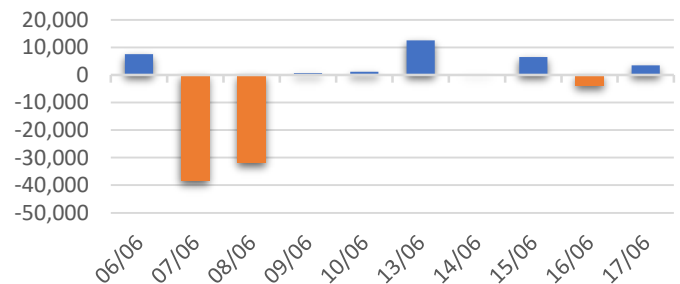
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	14,542	MSR	1,459
FOX	144		
ABB	1		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

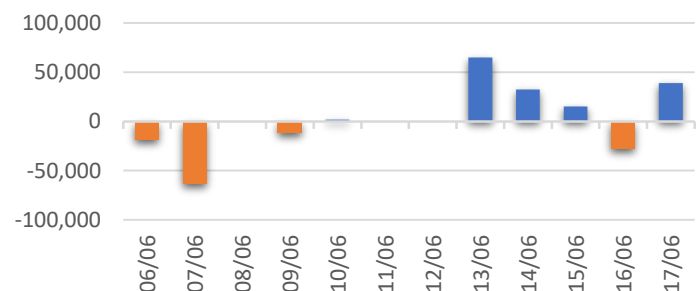
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



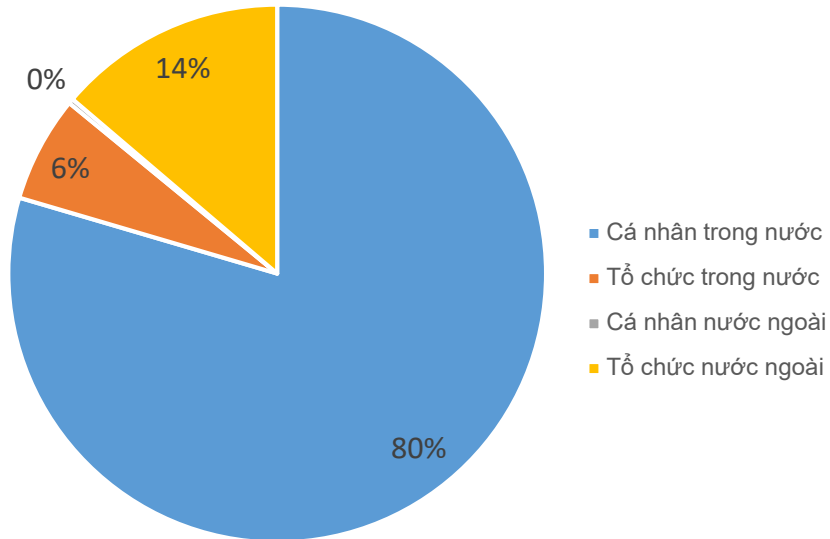
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)





We Create **Fortune**

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

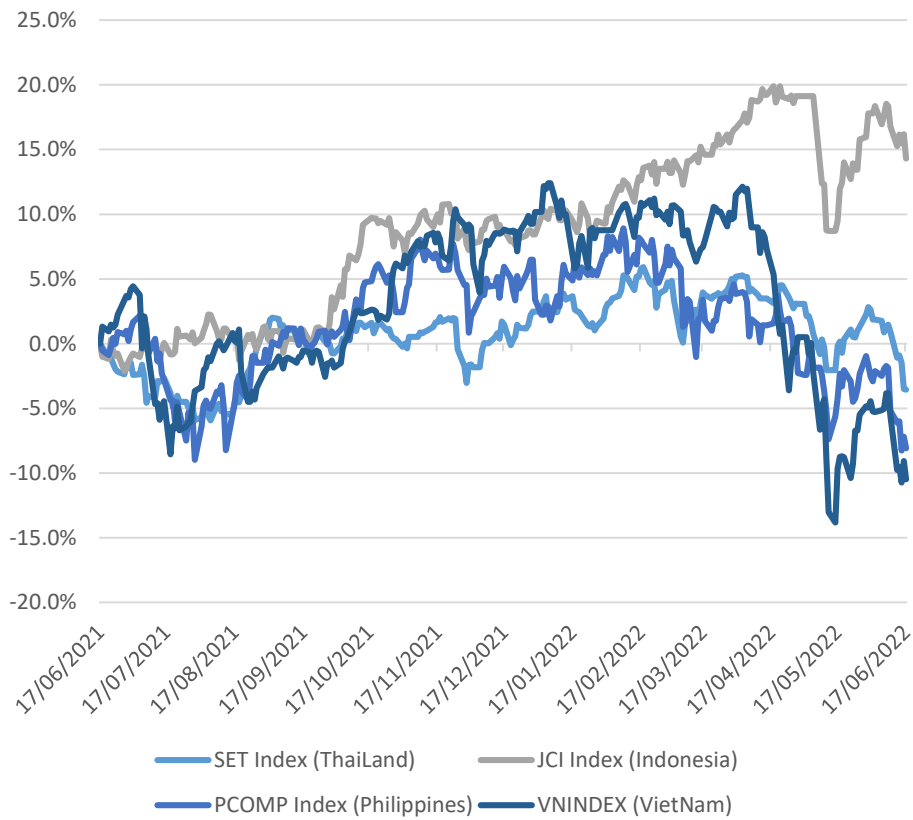


Nguồn: FinPro – YSVN



We Create Fortune

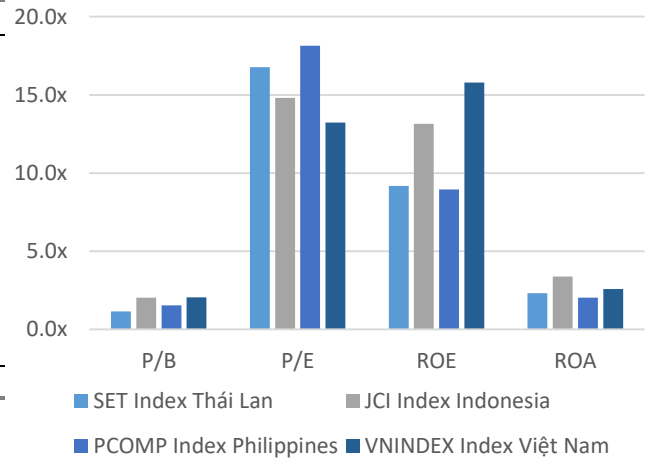
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.1x	2.0x	1.6x	2.1x
P/E		16.8x	14.80	18.2x	13.2x
ROE	%	9.19	13.15	8.96	15.79
ROA	%	2.33	3.38	2.03	2.58
Vốn hóa	Tỷ USD	524.85	620.13	165.62	211.14
GTGD	Tỷ USD	2.56	1.11	0.09	0.59
LS cổ tức	%	2.88	2.55	2.06	1.47

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826
minh.nguyen@yuanta.com.vn

Lý Thị Hiền

Trưởng phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3908
hien.ly@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Phó Phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3833
khanh.quach@yuanta.com.vn

Khổng Hữu Hiệp

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3912
hiep.khong@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3832
hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3880
phat.pham@yuanta.com.vn

Ngô Thanh Thảo

Trợ lý phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3952
thao.ngo@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Phạm Đắc Thành

Giám đốc Khu vực Miền Bắc

+84 28 3622 6868 ext 3416
thanh.pham@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505
thuy.vo@yuanta.com.vn

Lương Kỳ Ty

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868 ext 3653
ty.luong@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868 ext 3701
phong.bui@yuanta.com.vn

Võ Đình Tuấn

Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng

+84 28 3622 6868 ext 3301
tuan.vo@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404
quang.nguyen@yuanta.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc

Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu

+84 28 3622 6868 ext 3203
cuc.dinh@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written